

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MUROM GROUP**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MUROM GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MUROM GROUP TRADING AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MUROM GROUP CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110510081

**3. Ngày thành lập:** 16/10/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 264, ngõ Văn Chương, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0917313702

Fax:

Email: [info@murom.com](mailto:info@murom.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng.                                                                                                                                                                       | 4632     |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn mỹ phẩm; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (có nội dung được phép lưu hành); Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao                                                                                | 4649     |
| 3.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn thiết bị y tế, thiết bị ngành mỹ phẩm                                                                                                                                                       | 4659     |
| 4.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: tổ chức hội nghị, hội thảo và tổ chức sự kiện (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ sự kiện, phim ảnh) | 8230     |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                               | 8299     |
| 6.  | Đào tạo trung cấp<br>Chi tiết: Dạy nghề                                                                                                                                                                                                                           | 8532     |
| 7.  | Giáo dục thể thao và giải trí<br>(trừ hoạt động của các sân nháy)                                                                                                                                                                                                 | 8551     |
| 8.  | Giáo dục văn hoá nghệ thuật<br>(trừ hoạt động của các sân nháy)                                                                                                                                                                                                   | 8552     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 9.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Dịch vụ dạy kèm. Đào tạo ngoại ngữ. Đào tạo khóa học thương hiệu marketing. Đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng quản lý, kỹ năng sống. Đào tạo giáo viên dạy ngoại ngữ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8559        |
| 10. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết: Tư vấn du học, giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8560        |
| 11. | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí<br>Chi tiết: Quản lý nghệ sỹ, tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp (trừ phòng trà, vũ trường và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 9000        |
| 12. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7310(Chính) |
| 13. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7320        |
| 14. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Thiết kế website, logo, đồ họa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 7410        |
| 15. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4690        |
| 16. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4722        |
| 17. | In ấn<br>Chi tiết:<br>- In ấn báo chí, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ khác, sách và sách quảng cáo, bản thảo âm nhạc, bản đồ, tập bản đồ, áp phích, mục lục quảng cáo, tờ quảng cáo và các ấn phẩm quảng cáo khác, tem bưu điện, tem thuế, tài liệu, séc và các chứng khoán bằng giấy khác, nhật ký, lịch, các mẫu văn bản thương mại và các ấn phẩm in ấn thương mại khác, đồ dùng văn phòng phẩm cá nhân và các ấn phẩm khác bằng chữ, in ốp-sét, in nổi, in bản thạch và các thuật in khác, bản in máy copy, in máy vi tính, in chạm nổi;<br>- In trực tiếp lên vải dệt, nhựa, kim loại, gỗ và gốm; | 1811        |
| 18. | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>Chi tiết: hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)                                                                                                                                                                                                                                                                        | 5911        |
| 19. | Hoạt động hậu kỳ<br>(trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5912        |

|     |                                                                                                                                                                               |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 20. | Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>Chi tiết: Hoạt động phát hành phim video (có nội dung được phép lưu hành)                        | 5913 |
| 21. | Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc<br>Chi tiết: dịch vụ phòng thu âm (trừ kinh doanh karaoke)                                                                               | 5920 |
| 22. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm | 7810 |
| 23. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất video ca nhạc (không hoạt động tại trụ sở)                                                                         | 3290 |
| 24. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(có nội dung được phép lưu hành)                                                                  | 4761 |
| 25. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                    | 4763 |
| 26. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm                                                           | 4772 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên     | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                   | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|--------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM THỊ THỦY HIỆP | Việt Nam  | 39 Đường 14 KP6, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 160.000.000           | 16,000    | 042195011221                                                                                            |         |
| 2   | BÙI HOÀNG LÊ       | Việt Nam  | P17 I9 TT KTQD, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam           | 160.000.000           | 16,000    | 001189012033                                                                                            |         |
| 3   | VŨ SƠN TRÀ         | Việt Nam  | Tổ 2, khu Trới 2, Phường Hoàn Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam           | 200.000.000           | 20,000    | 034092008147                                                                                            |         |
| 4   | LÊ VĂN HOÀNG       | Việt Nam  | Xóm 6, Xã Gia Phố, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam                               | 160.000.000           | 16,000    | 042095014493                                                                                            |         |

|   |                  |          |                                                                       |             |        |              |  |
|---|------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------|-------------|--------|--------------|--|
| 5 | NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG | Việt Nam | Khối phố 8, Phường An Sơn, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam | 160.000.000 | 16,000 | 049092008585 |  |
| 6 | NGUYỄN TUẤN TÚ   | Việt Nam | 11 Ký Con, Phường 2, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam       | 160.000.000 | 16,000 | 036093012357 |  |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **VŨ SƠN TRÀ**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *16/10/1992*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *034092008147*

Ngày cấp: *24/06/2022*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Tổ 2, khu Trới 2, Phường Hoàn Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 2, khu Trới 2, Phường Hoàn Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** **Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**